

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-PT
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cường

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H sinh năm 1966 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Hồ Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H2 (hiện đã ly hôn và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964; nơi thường trú: tổ B, khu phố G, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H2 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn từ năm 1993 cùng sinh sống tại tổ E, khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh

Bình Dương. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ngày 09/02/2023 bà H2 nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 21 giờ ngày 20/3/2023, bị cáo H đi nhậu về nhà tại khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo H chửi bà H2 về việc Tòa án thông báo ngày 22/3/2023 hai bên đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn. Trong lúc nói chuyện giữa bà H2 và bị cáo xảy ra cự cãi nhau, bị cáo dùng tay tát 01 cái vào mặt bà H2, bà H2 dùng cây quạt đứng màu xanh, cánh quạt màu tím nhạt cao khoảng 70cm đánh vào vai phải của bị cáo, bị cáo dùng cây quạt đứng màu đen, cánh quạt màu cam cao khoảng 01m giơ lên hướng từ trên xuống rồi dùng phần đầu quạt đánh 01 cái trúng vào phần đầu, vùng mặt của bà H2. Bà Nguyễn Thị L đến chở bà H2 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện P sau đó chuyển viện đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương để điều trị. Ngày 06/4/2023, bà H2 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu giám định thương tích. Quá trình làm việc bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P thu giữ:

- 01 cây quạt đứng màu đen, cánh quạt màu cam cao khoảng 01m, 01 cây quạt đứng màu xanh, cánh quạt màu tím nhạt, cao khoảng 70cm.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 254/2023/KLGD-TTPY ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị H2 tại thời điểm giám định là 12%. Với các tổn thương cụ thể như sau: Vết thương trán - mày trái phức tạp hình chữ Y 5.5 x 0.1cm sọc lành, nứt trần hốc mắt trái, đã can, vết thương phức tạp trán - đỉnh phải 4.2 x 0.2cm, sưng nề môi trên, bầm mi mắt trái, xuất huyết kết mạc mắt, đã lành.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương trán - mày trái phức tạp: Chiều nằm ngang hướng từ trước ra sau, bờ không sắc nhọn, khả năng do vật tày gây ra. Vết thương phức tạp trán - đỉnh phải: Chiều nằm ngang, hướng từ trên xuống, bờ không rõ khả năng do vật tày gây ra. Sưng nề môi trên, bầm mi mắt trái, xuất huyết kết mạc mắt đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị H2 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bị hại bà Nguyễn Thị H2 trình bày: bà đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng bị cáo H bồi thường cho bà theo như quyết định của Tòa án nhân dân huyện P, đồng thời bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: do mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình, bị hại dùng cây quạt đánh bị cáo nên bị cáo đã dùng cây quạt đánh vào đầu, mặt bị hại gây thương tích 12%. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ số tiền điều trị thương tích cho bị hại và tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: khoảng 21 giờ ngày 20/3/2023, tại khu phố B, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Văn H xảy ra mâu thuẫn với vợ là bà Nguyễn Thị H2. Bị cáo H dùng cây quạt đứng màu đen, cánh quạt màu cam cao khoảng 01m dùng phần đầu quạt đánh 01 cái trứng vào phần đầu, vùng mặt của bà H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị H2 tại thời điểm giám định là 12%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý

gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật

[3] Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là giấy bồi thường thiệt hại ngày 30/9/2023 có nội dung bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng; đồng thời, bị hại bà Nguyễn Thị H2 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị H2 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Do đó, phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về hình phạt:

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/01/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương;
- UBND thị trấn Phước V;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (3), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức